



# BÁO CÁO

## ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CẤP HUYỆN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2020

*“Hướng đến sự phát triển của doanh nghiệp và nâng cao chất lượng  
điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương”*

**BẢN TÓM TẮT**

**DDCI  
ĐẮK NÔNG  
2020**

Tháng 12 năm 2020

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHXH	Bảo hiểm Xã hội
BQL	Ban quản lý
CCHC	Cải cách hành chính
CSTP	Chỉ số thành phần
CPKCT	Chi phí không chính thức
DDCI	Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
GTVT	Giao thông Vận tải
HHDN	Hiệp hội doanh nghiệp
HKD	Hộ kinh doanh
HTX	Hợp tác xã
KCN	Khu Công nghiệp
KH&CN	Khoa học và Công nghệ
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
LĐ-TB&XH	Lao động, Thương binh và Xã hội
MTKD	Môi trường kinh doanh
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
TT&TT	Thông tin và truyền thông
TTHC	Thủ tục hành chính
QLTT	Quản lý thị trường
UBND	Ủy ban Nhân dân
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VH-TT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VP	Văn phòng

# LỜI NÓI ĐẦU

Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Đắk Nông phản ánh chân thực tiếng nói của các doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh về môi trường đầu tư, kinh doanh và chất lượng điều hành của các đơn vị thuộc tỉnh. Báo cáo này được xây dựng lần đầu vào năm 2019, theo Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, với sự tư vấn của Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng).

Năm 2020, VCCI Đà Nẵng tiếp tục được UBND tỉnh Đắk Nông lựa chọn làm đơn vị tư vấn triển khai DDCI. Tương tự năm 2019, báo cáo DDCI được xây dựng trên cơ sở phiếu khảo sát các ý kiến của doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông điều tra và độc lập với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI công bố hằng năm.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ, hợp tác với tinh thần trách nhiệm cao và hiệu quả của lãnh đạo UBND tỉnh Đắk Nông và các cơ quan, đơn vị trong suốt quá trình xây dựng và hoàn thiện báo cáo. Xin chân thành cảm ơn các chuyên gia đã có những góp ý, bình luận để hoàn thiện báo cáo. Và để hoàn thành báo cáo này, không thể không nhắc đến sự tin tưởng và hợp tác của các doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đã dành thời gian quý báu tham gia khảo sát và cung cấp những thông tin đầy đủ, trung thực và khách quan để chúng tôi xây dựng báo cáo DDCI Đắk Nông 2020. VCCI Đà Nẵng xin chân thành cảm ơn Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông đã phối hợp tốt với VCCI Đà Nẵng trong triển khai các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong những năm qua.

Dù nhóm nghiên cứu có nhiều nỗ lực trong xây dựng báo cáo với cách làm khoa học, độc lập, khách quan nhưng do thời gian, nguồn lực có hạn, báo cáo chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự chia sẻ, phản hồi tích cực của tất cả các quý vị.

# Chương 1

## GIỚI THIỆU CHUNG

➤ DDCI Đắc Nông 2020 được xây dựng với mục tiêu thúc đẩy cải thiện MTKD, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng số đơn vị được đánh giá ở cả 2 nhóm là 27 đơn vị. Tổng số DN/HTX/HKD tham gia trả lời khảo sát là 516 đơn vị với 6.199 ý kiến đánh giá<sup>1</sup>, đại diện cho tiếng nói chung của cộng đồng DN/HTX/HKD về chất lượng điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành và cấp huyện tỉnh Đắc Nông.

➤ Chỉ số DDCI Đắc Nông 2020 đánh giá một đơn vị qua 8 CSTP bao gồm 1) Tính minh bạch, 2) Tính năng động, 3) Chi phí thời gian, 4) CPKCT, 5) Cạnh tranh bình đẳng, 6) Hỗ trợ DN, 7) Thiết chế pháp lý và 8) Vai trò người đứng đầu.

➤ Chỉ số DDCI Đắc Nông 2020 được xây dựng theo quy trình 3 bước, gồm: (i) Thu thập thông tin thông qua khảo sát các DN/HKD/HTX trên địa bàn, (ii) Tính toán 8 CSTP và chuẩn hóa trên thang điểm 10 và (iii) Gán trọng số và tính điểm số DDCI tổng hợp gồm điểm của 8 CSTP trên thang điểm tối đa 100.

➤ Bộ chỉ số DDCI và những điều chỉnh, bổ sung: DDCI Đắc Nông 2020 bổ sung 3 đối tượng được đánh giá và thay thế 02 tiêu chí đánh giá. Ba đơn vị được bổ sung vào danh sách đánh giá là Sở KH&CN, Sở VH-TT&DL, Cục QLTT. Về tiêu chí được thay thế, trong chỉ số Tính minh bạch, thay thế tiêu chí “*Sự hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng khi thực hiện các thủ tục hành chính hoặc các công việc liên quan tới các sở, ban, ngành/địa phương*” bằng tiêu chí “*Thái độ của cán bộ khi cung cấp thông tin*”; trong chỉ số Chi phí thời gian, thay thế tiêu chí “*Mục đích chính của các cuộc thanh tra, kiểm tra*” bằng tiêu chí “*Đánh giá sự phối hợp, hợp tác giải quyết công việc DN của các đơn vị*”. Ngoài ra, DDCI 2020 còn khảo sát tác động của dịch bệnh Covid-19 đến cộng đồng DN tỉnh.

➤ Mẫu khảo sát: DN/HTX/HKD tham gia khảo sát DDCI được chọn mẫu ngẫu nhiên nhằm đảm bảo tính đại diện của cộng đồng DN/HTX/HKD tỉnh, theo các tiêu chí: lĩnh vực kinh doanh, địa phương và thời gian hoạt động.

➤ Phương pháp xây dựng báo cáo:

<sup>1</sup> Mỗi DN có thể đánh giá nhiều sở, ban, ngành và cấp huyện khác nhau. Mỗi lần đánh giá 1 đơn vị được tính là 1 ý kiến. Ví dụ: DN A đánh giá Sở KH&ĐT; Cục Thuế tỉnh; BHXH tỉnh thì số lượng ý kiến đánh giá của DN A được tính là 3.

**Phân tích dữ liệu khảo sát:** Sau khi nhận được phiếu khảo sát từ HHDN tỉnh, nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm tra<sup>2</sup>, nhập liệu và phân tích. Quá trình phân tích dữ liệu được thực hiện qua 2 phương thức độc lập: phân tích thông qua chương trình xử lý Microsoft Excel và phần mềm xử lý thống kê Stata. Việc thực hiện phân tích qua 2 phương thức độc lập này nhằm mục đích kiểm chứng, đối chiếu kết quả để đảm bảo tính chính xác của kết quả tính toán.

**Thảo luận nhóm:** Nhóm nghiên cứu cùng chuyên gia của VCCI tiến hành các cuộc thảo luận nhóm nhằm đánh giá và lý giải cho những phát hiện nổi bật của báo cáo này.

**Thu thập và tham khảo tài liệu khác:** Song song với các phương pháp trên, nhóm nghiên cứu tìm hiểu thêm tình hình môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Đăk Nông thông qua các báo cáo của tỉnh, Cục Thống kê,... và các phương tiện truyền thông.

➡ **Số lượng ý kiến đánh giá:** Khảo sát DDCI Đăk Nông 2020 thu được 6.199 ý kiến đánh giá từ phía DN/HTX/HKD, trong đó có 5.690 ý kiến đánh giá cấp sở, ban, ngành và 509 ý kiến đánh giá cấp huyện.

➡ **Đặc điểm DN/HTX/HKD tham gia khảo sát:** Trong tổng thể đối tượng tham gia khảo sát, DN là đối tượng chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm đa số với tỷ lệ là 90%. Người trả lời khảo sát chủ yếu là cấp quản lý với tỷ lệ 84% đối với DN và 95% đối với HTX/HKD. Các DN/HTX/HKD tham gia khảo sát chủ yếu có số lao động đăng ký dưới 10 người và vốn dưới 3 tỷ đồng. Về lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ thương mại là lĩnh vực hoạt động của đa số DN tham gia khảo sát, với tỷ lệ 61%. Nông - lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng, bất động sản là 2 lĩnh vực tiếp theo có tỷ trọng DN khảo sát lớn, với tỷ lệ lần lượt là 15% và 13%.

<sup>2</sup> Kiểm tra được thực hiện để phân loại phiếu khảo sát. Đối với những phiếu khảo sát không điền/điền ít thông tin, nhóm nghiên cứu loại bỏ những phiếu này và thông báo tình hình số phiếu với HHDN tỉnh. HHDN tỉnh tiếp tục tiến hành khảo sát để đảm bảo số lượng phiếu tối thiểu. Việc nhập liệu, xử lý dữ liệu được tiến hành với các phiếu có đầy đủ/tương đối đầy đủ thông tin.

## Chương 2

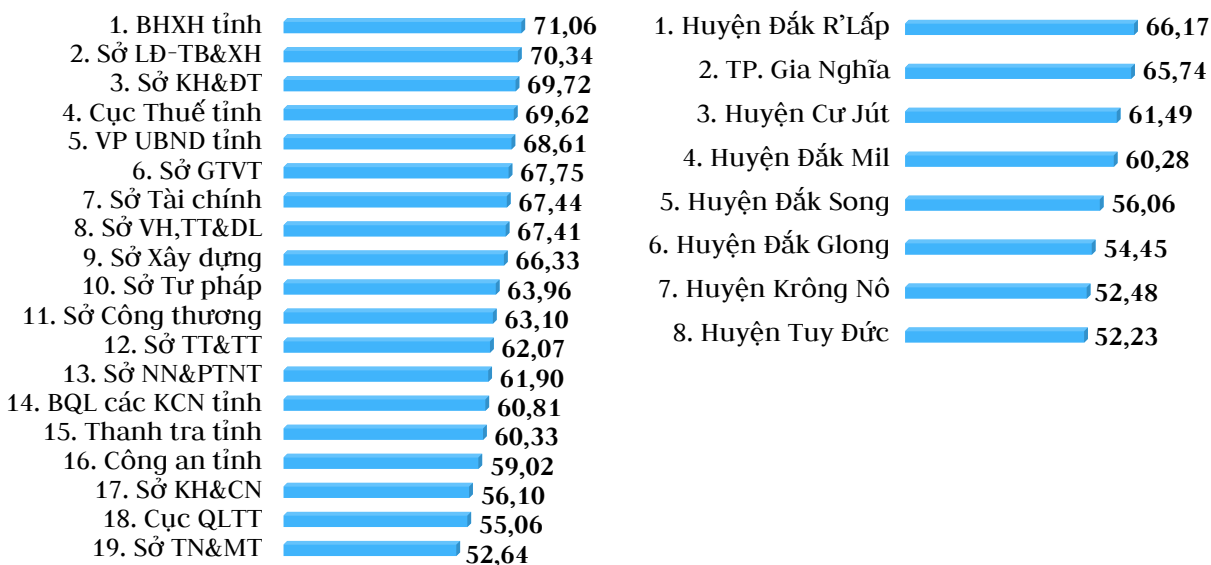
# KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐIỀU HÀNH

Từ phần này, DN là khái niệm chỉ các tổ chức kinh tế bao gồm các DN, HKD và HTX.

### 1. Tổng quan chung về kết quả khảo sát DDCI Đắk Nông 2020

Hình dưới mô tả điểm số DDCI tổng hợp của 2 nhóm đối tượng. Sự phân hóa điểm số thể hiện cảm nhận của DN về chất lượng điều hành nhóm sở, ban, ngành và nhóm cấp huyện là khác nhau. Dù có điểm số thấp hay cao thì các đơn vị được đánh giá vẫn còn nhiều dư địa để cải thiện, như BHXH tỉnh và huyện Đắk R'lấp - đơn vị xếp thứ nhất nhóm sở, ban, ngành và nhóm cấp huyện - lần lượt vẫn cần đến 28,94 (100-71,06) điểm và 33,83 (100-66,17) điểm để có thể chạm mức tối đa 100 điểm.

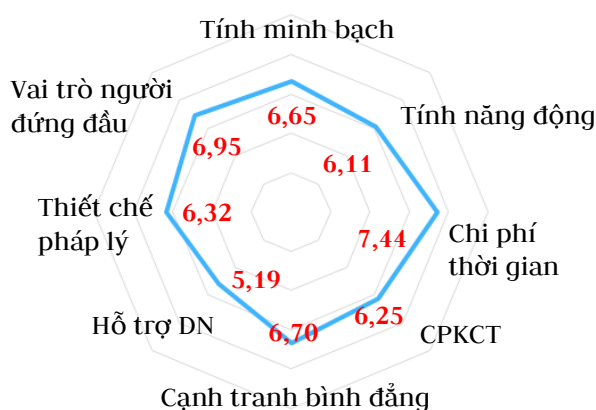
Hình: Điểm tổng hợp DDCI các sở, ban, ngành và cấp huyện



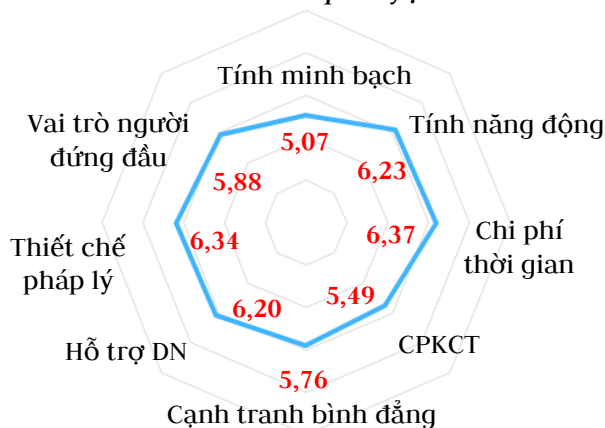
Về các CSTP, có 5/8 chỉ số nhóm sở, ban, ngành có điểm số trung vị cao hơn nhóm cấp huyện. Trong 8 CSTP của khảo sát DDCI Đắk Nông năm 2020, DN đánh giá khá cao chỉ số Chi phí thời gian ở cả hai nhóm sở, ban, ngành và cấp huyện. Đây cũng là CSTP có điểm trung vị cao nhất trong 8 CSTP của cả hai nhóm. Điểm hạn chế của nhóm sở, ban, ngành là chỉ số Hỗ trợ DN và của cấp huyện là chỉ số Tính minh bạch.

## Hình: Trung vị điểm số các sở, ban, ngành và cấp huyện

### Nhóm cấp sở, ban, ngành



### Nhóm cấp huyện



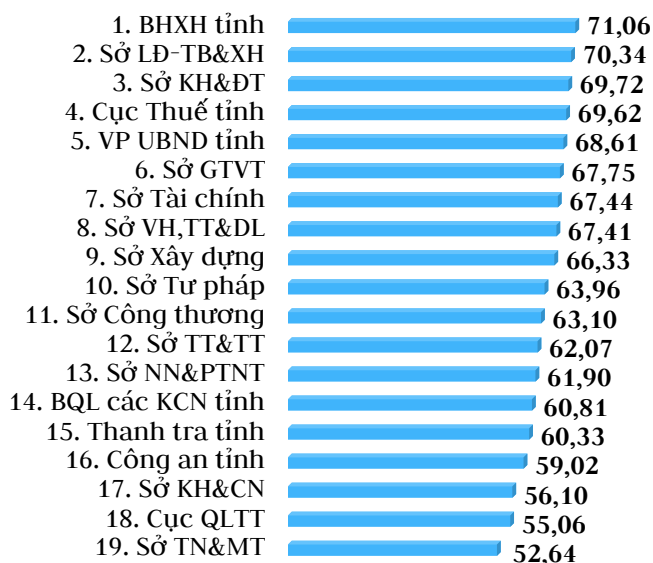
## 2. Kết quả khảo sát các sở, ban, ngành

### 2.1. Kết quả đánh giá và xếp hạng chung các sở, ban, ngành

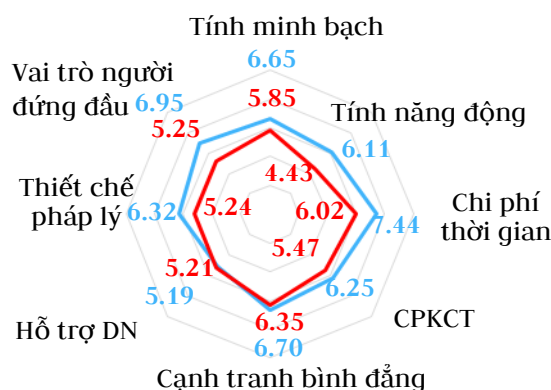
Xếp hạng nhóm sở, ban, ngành năm 2020 cho thấy nỗ lực cải thiện của hầu hết các đơn vị. Điểm số trung vị của nhóm sở, ban, ngành trong năm 2020 có sự tăng điểm so với năm 2019. Cụ thể điểm số trung vị nhóm sở, ban, ngành trong năm 2020 là 63,96 điểm, tăng 7,96 điểm so với năm 2019 (56 điểm). Xếp hạng nhóm sở, ban, ngành ghi nhận 03 đơn vị có điểm số tổng hợp cao nhất lần lượt là BHXH tỉnh (71,06 điểm), Sở LĐ-TB&XH (70,34 điểm) và Sở KH&ĐT (69,72 điểm).

Nhóm sở, ban, ngành có 7/8 chỉ số có điểm trung vị của năm 2020 cao hơn so với năm 2019. Trong 7 chỉ số tăng điểm, Vai trò người đứng đầu là chỉ số có mức tăng điểm nhiều nhất với 1,7 điểm. Về chỉ số giảm điểm, Hỗ trợ DN là chỉ số duy nhất có điểm số trung vị thấp hơn năm 2019. Trong năm 2020, dư địa ở chỉ số có mức trung vị cao nhất đến điểm số tối đa là 2,56 điểm, khoảng cách giữa CSTP có mức trung vị cao nhất và CSTP có mức trung vị thấp nhất là 2,25 điểm. Nhìn chung, DN tỉnh Đắk Nông cho rằng các sở, ban, ngành của tỉnh cần cải thiện ở tất cả CSTP.

**Hình: Điểm số DDCI tổng hợp nhóm sở, ban, ngành**



**Hình: Trung vị điểm số CSTP các sở, ban, ngành**

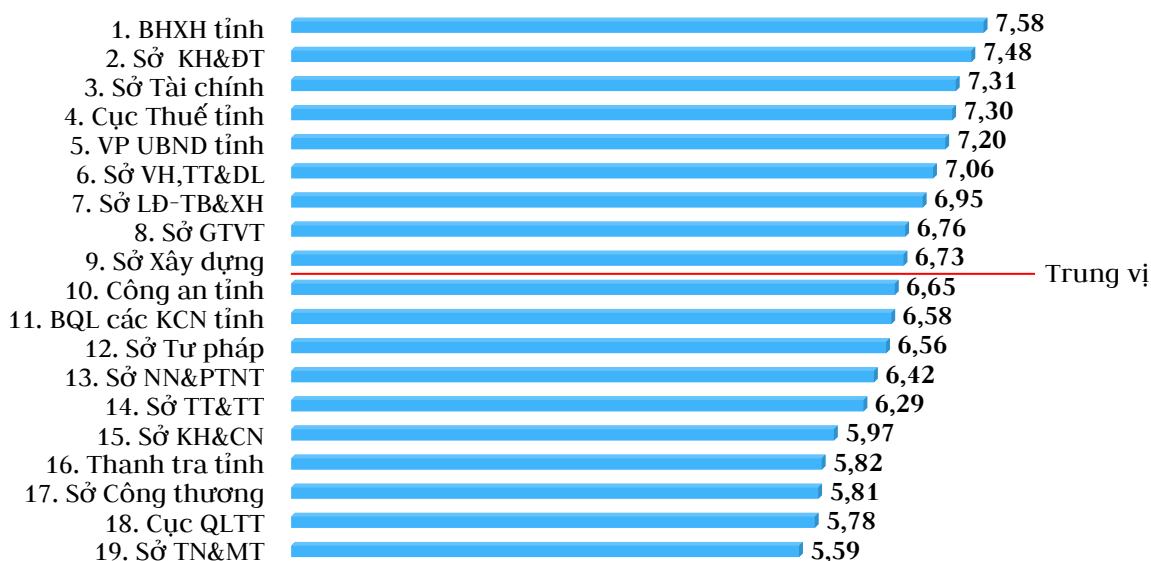


## 2.2. Chi tiết các CSTP các sở, ban, ngành

### 2.2.1. CSTP Tính minh bạch

So với năm 2019, điểm số trung vị CSTP Tính minh bạch tăng 0,80 điểm, đạt 6,65 điểm xếp vị thứ 4/8 CSTP. Điểm số của đơn vị cao nhất đạt 7,58 điểm, điểm số của đơn vị thấp nhất đạt 5,59 điểm. Năm 2020, Tính minh bạch bổ sung tiêu chí “*Cán bộ nhiệt tình cung cấp các thông tin cho DN*”. Trung vị của tiêu chí này không quá cao với tỷ lệ DN đồng ý cán bộ đã nhiệt tình cung cấp thông tin là 39%. Các tiêu chí còn lại của CSTP này đều thay đổi theo hướng tích cực trong năm 2020.

**Hình: CSTP Tính minh bạch các sở, ban, ngành**

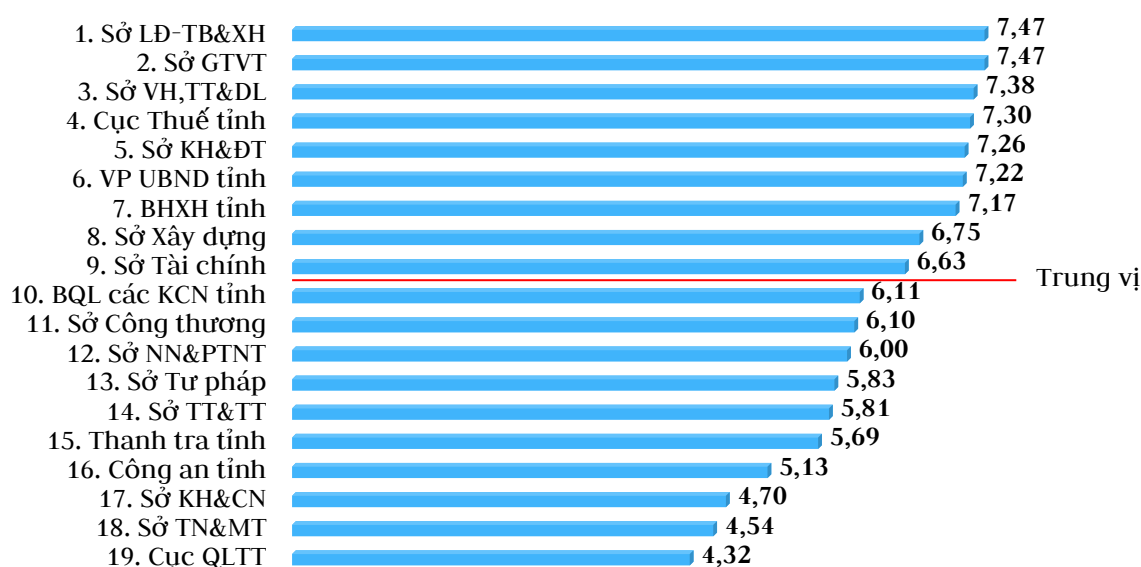




### 2.2.2. CSTP Tính năng động

Với CSTP Tính năng động, so với năm 2019, mặc dù đơn vị có điểm số cao nhất giảm 0,30 điểm nhưng điểm trung vị của chỉ số này đã tăng 1,68 điểm. Nhìn chung, các tiêu chí trong CSTP Tính năng động được phần lớn DN đánh giá theo hướng tích cực hơn so với năm 2019. Mặc dù xu hướng chung là cải thiện nhưng dư địa ở các tiêu chí này là khá lớn, như tiêu chí “Sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu, trao đổi trong việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh” vẫn cần đến 51% để đạt mức tối đa.

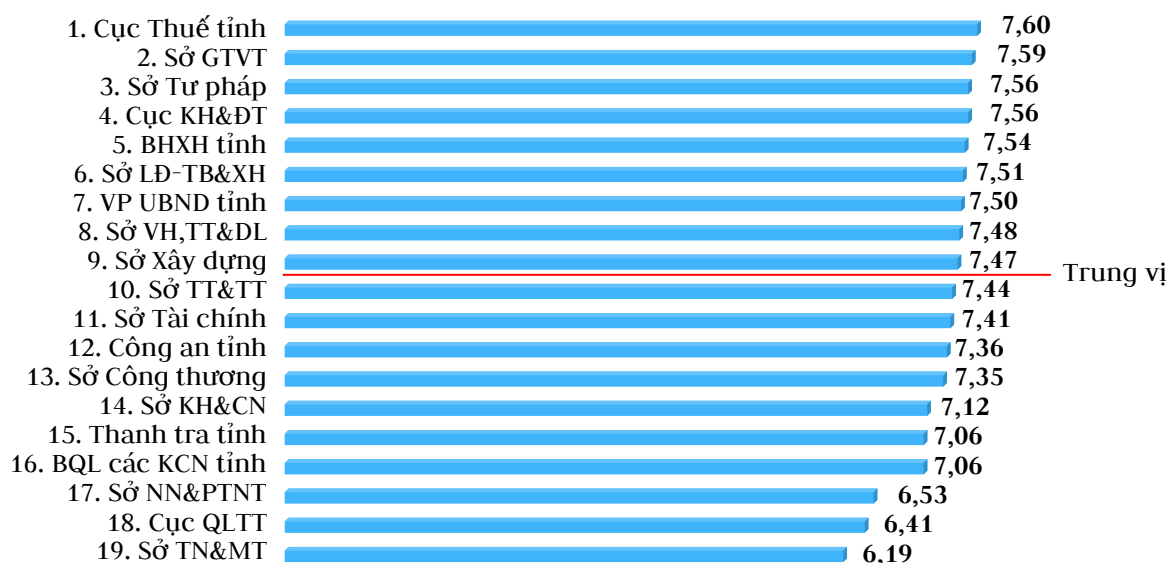
Hình: CSTP Tính năng động các sở, ban, ngành<sup>3</sup>



### 2.2.3. CSTP Chi phí thời gian

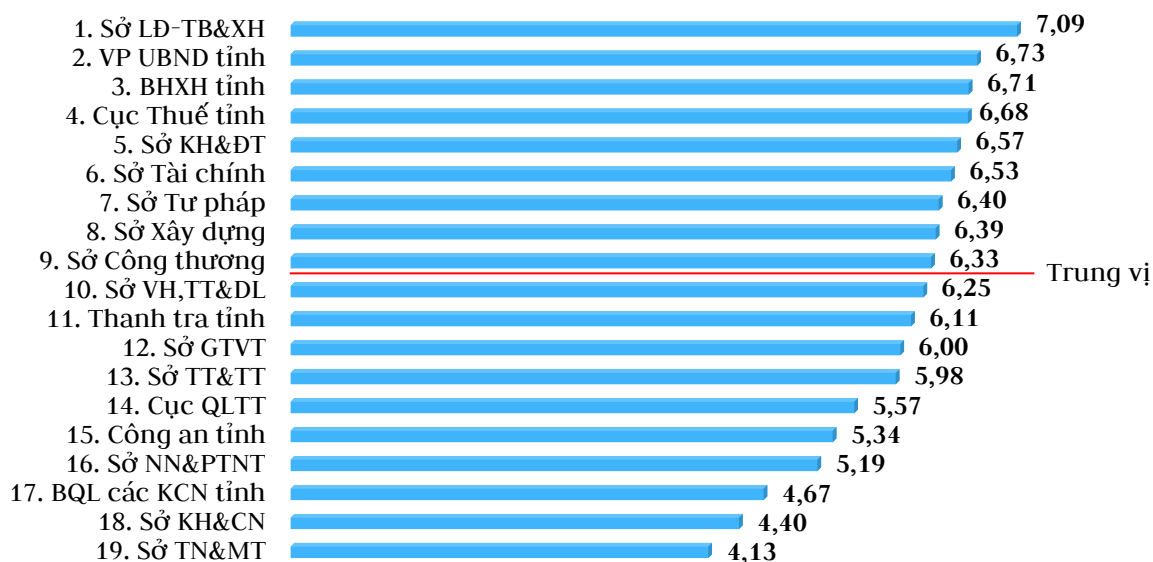
Năm 2020, trung vị CSTP Chi phí thời gian nhóm sở, ban, ngành đạt 7,44 điểm, tăng 1,42 điểm so với năm 2019. Dữ liệu khảo sát cho thấy trong năm 2020, các đơn vị vẫn còn hiện tượng thanh, kiểm tra từ 2 lần trở lên trong DN. Về cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, theo đánh giá của DN việc phối hợp giữa các đơn vị là tương đối tốt, với tỷ lệ DN đồng ý khoảng 82%. Tuy nhiên, trong nội tại mỗi đơn vị, DN cảm nhận rằng vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, với tỷ lệ DN đồng ý là 17%.

<sup>3</sup> Điểm số được làm tròn ở số thập phân thứ hai, do đó một số đơn vị trên hình có cùng điểm số nhưng thứ hạng khác nhau là do điểm số khác nhau ở số thập phân thứ ba trở lên

**Hình: CSTP Chi phí thời gian các sở, ban, ngành**

#### 2.2.4. CSTP Chi phí không chính thức

CPKCT nhóm cấp sở, ban, ngành có điểm số dao động từ 4,13 điểm đến 7,09 điểm. Trung vị của chỉ số CPKCT đạt 6,25 điểm xếp vị thứ 6/8 CSTP, tăng 0,78 điểm so với năm 2019. Dữ liệu khảo sát cho thấy trong năm 2020, tỷ lệ DN chi trả là giảm nhưng mức chi tại tăng. Đây là điểm mà các đơn vị cần lưu ý.

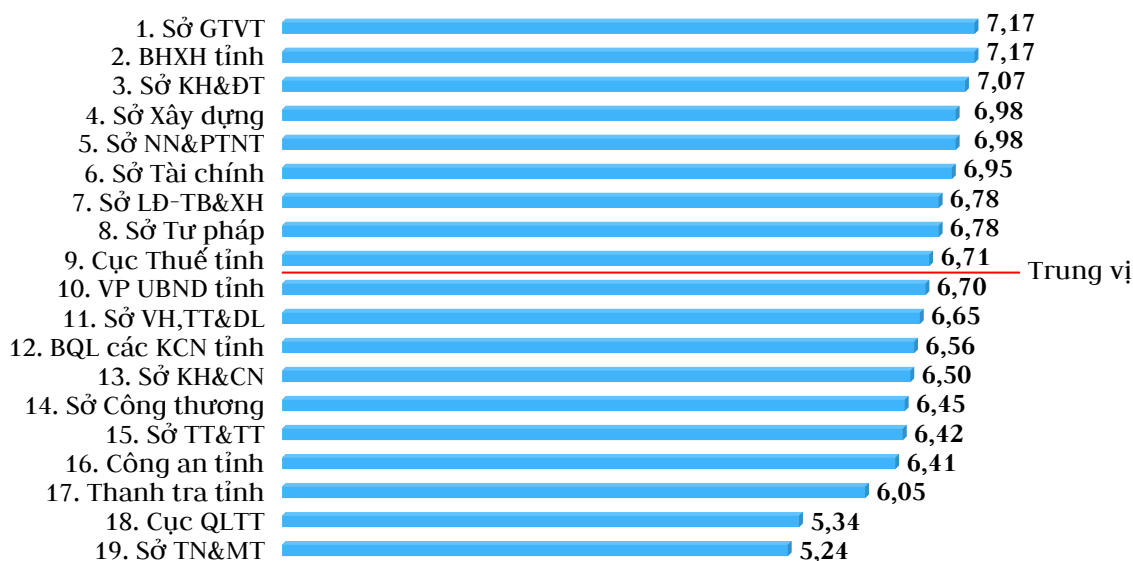
**Hình: CSTP CPKCT các sở, ban, ngành**

#### 2.2.5. CSTP Cạnh tranh bình đẳng

Cạnh tranh bình đẳng là 1 trong 7 CSTP có sự cải thiện về điểm số so với năm 2019, trung vị của CSTP này đã tăng 0,35 điểm đạt 6,70 điểm. Cộng đồng DN tỉnh cảm nhận các sở, ban, ngành trong năm nay đã quan tâm hơn đến các DNNVV hơn năm 2019 thông qua sự tăng tỷ lệ của tiêu chí “Sở, ban, ngành thường xuyên quan tâm đến các DNNVV” từ 10% (2019) lên 17% (2020). Tuy nhiên, dữ liệu khảo

sát cũng cho thấy vẫn còn hiện tượng ưu ái giữa các DN sân sau, DN lớn so với DNNVV.

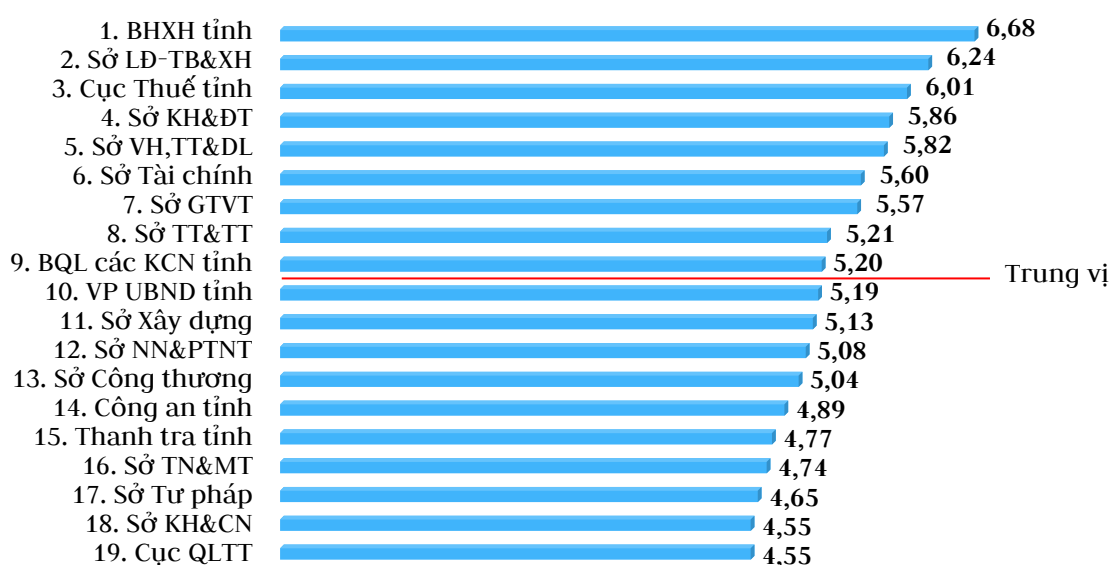
**Hình: CSTP Cạnh tranh bình đẳng các sở, ban, ngành**



### 2.2.6. CSTP Hỗ trợ DN

Điểm số chỉ số Hỗ trợ DN nhóm sở, ban, ngành không quá cao. Có 6 đơn vị có điểm số dưới 5 điểm và không có đơn vị nào đạt trên 7 điểm. Nếu so với năm 2019, trung vị của chỉ số này đã giảm 0,02 điểm, đây là chỉ số giảm điểm duy nhất trong nhóm sở, ban, ngành. Có thể trong năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 nên công tác tổ chức chương trình hỗ trợ/trao đổi, đối thoại với DN đã bị ảnh hưởng.

**Hình: CSTP Hỗ trợ DN các sở, ban, ngành**

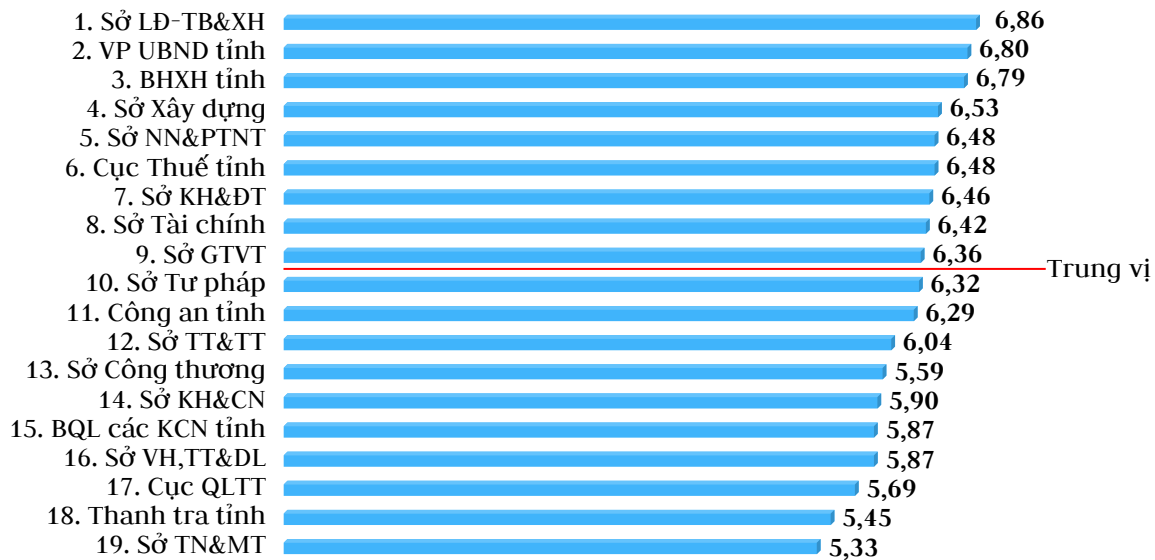


### 2.2.7. CSTP Thiết chế pháp lý

Chỉ số Thiết chế pháp lý có điểm không quá cao so với các CSTP khác. Trung vị

chỉ số này 6,32 điểm, tăng 1,08 điểm so với năm 2019, xếp vị thứ 5/8 CSTP. Mặc dù một số tiêu chí như “Việc thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định”; “Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của DN luôn được giải quyết thỏa đáng” được đánh giá tốt hơn năm 2019 nhưng vẫn còn khá nhiều dư địa để cải thiện.

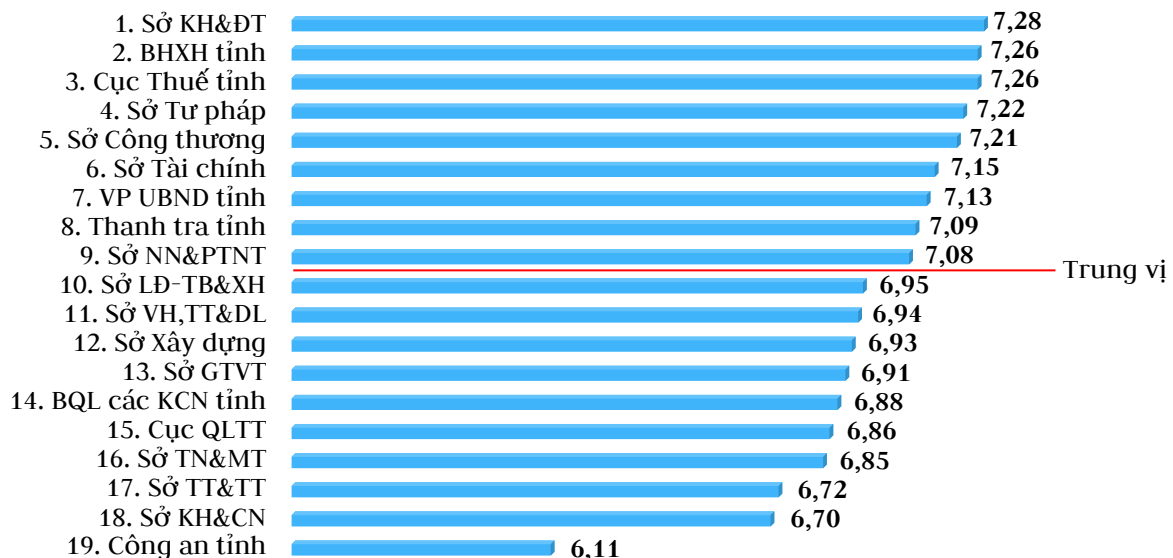
Hình: CSTP Thiết chế pháp lý các sở, ban, ngành



### 2.2.8. CSTP Vai trò người đứng đầu

Vai trò người đứng đầu là chỉ số có mức tăng trung vị cao nhất với 1,70 điểm so với năm 2019 và xếp vị thứ 2/8 CSTP. Ở CSTP này, lãnh đạo sở, ban, ngành cần quan tâm hơn nữa đến công tác cải cách hành chính khi tỷ lệ DN đồng ý “Lãnh đạo Sở, Ban, ngành có ảnh hưởng quyết định đến công tác CCHC tại địa phương” đã giảm 4% so với năm 2019 xuống còn 83%.

Hình: CSTP Vai trò người đứng đầu các sở, ban, ngành



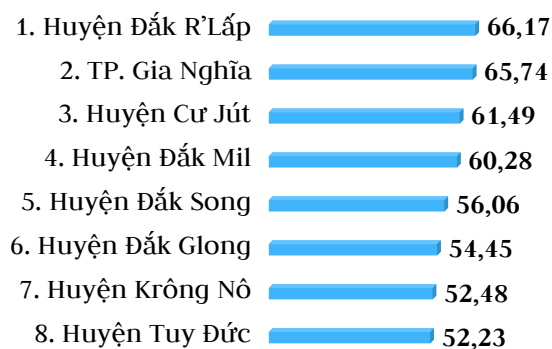
### 3. Kết quả khảo sát cấp huyện

#### 3.1. Kết quả đánh giá và xếp hạng chung cấp huyện

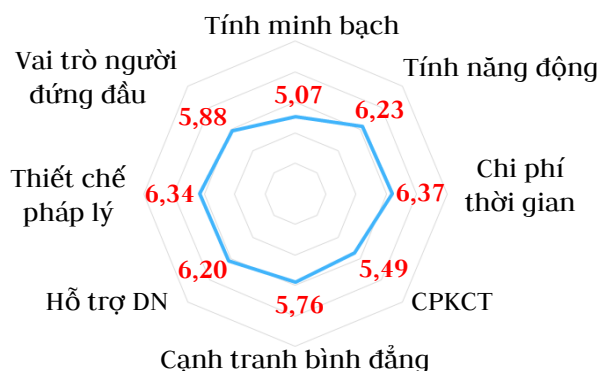
Điểm số DDCI tổng hợp nhóm cấp huyện ghi nhận điểm số không quá cao với trung vị là 58,17 điểm, thấp hơn nhóm cấp sở, ban, ngành 5,79 điểm. Kết quả đánh giá ghi nhận 3 đơn vị có vị thứ cao nhất là huyện Đắk R'Lấp (66,17 điểm), TP Gia Nghĩa (65,74 điểm) và huyện Cư Jút (61,49 điểm).

Về các CSTP, khoảng cách điểm trung vị của các chỉ số không quá lớn, điểm trung vị các CSTP từ 5,07 điểm đến 6,37 điểm – đây là mức điểm số không cao. CSTP có trung vị cao nhất là Chi phí thời gian với 6,37 điểm; Tính minh bạch là CSTP có trung vị thấp nhất với 5,07 điểm. Khoảng cách từ chỉ số có mức trung vị cao nhất đến mức điểm tối đa (10 điểm) là 3,63 điểm, đối với chỉ số có mức trung vị thấp nhất là 4,93 điểm. Có thể thấy, dư địa cải thiện ở các chỉ số là khá rộng.

**Hình: Điểm tổng hợp DDCI cấp huyện**



**Hình: Trung vị điểm số CSTP cấp huyện**



#### 3.2. Chi tiết các CSTP cấp huyện

##### 3.2.1. CSTP Tính minh bạch

Chỉ số Tính minh bạch có điểm số trung vị là 5,07 điểm. Trong chỉ số này, tiêu chí có tỷ lệ DN đánh giá khá tốt ở chỉ số này là “*Tính hữu ích của thông tin trên*

*Website của cấp địa phương* – trung vị 90% DN đồng ý, *“Khả năng tiếp cận tài liệu, thông tin ở cấp huyện”* – 88% DN đồng ý tương đối dễ tiếp cận/dễ tiếp cận. Bên cạnh đó, các địa phương cần lưu ý cải thiện về sự đầy đủ, rõ ràng của thông tin và thái độ khi cung cấp thông tin cho DN.

**Hình: CSTP Tính minh bạch cấp huyện**



### 3.2.2. CSTP Tính năng động

Tính năng động nhóm cấp địa phương có điểm số nằm trong khoảng từ 4,95 điểm đến 7,56 điểm. Đây là một trong ba chỉ số được DN đánh giá khá tốt ở nhóm cấp huyện. Khi được đặt câu hỏi *“Ông/bà đánh giá như thế nào về cách phản ứng của cấp huyện trong việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh”*, trung vị tỷ lệ DN đồng ý các địa phương đã chủ động nghiên cứu, trao đổi là 54%. Như vậy, vẫn còn phân nửa chưa thực sự chủ động. Trong năm đến, các địa phương cần lưu ý cải thiện thêm ở tiêu chí này.

**Hình: CSTP Tính năng động cấp huyện**



### 3.2.3. CSTP Chi phí thời gian

Với trung vị 6,37 điểm, đây là chỉ số được cộng đồng DN tỉnh đánh giá tốt nhất trong 8 CSTP nhóm cấp huyện. Chi phí thời gian có điểm số nằm trong khoảng từ 5,14 điểm đến 7,35 điểm. Nhìn chung các tiêu chí của chỉ số đều nhận được sự đánh giá tích cực từ DN. Bên cạnh đó, các địa phương cần lưu ý về công tác phối hợp để giải quyết công việc cho DN khi vẫn còn 20% DN cho rằng vẫn còn hiện tượng đùn đẩy công việc tại đơn vị và/hoặc đơn vị đùn đẩy công việc lên cấp có thẩm quyền cao hơn.

**Hình: CSTP Chi phí thời gian cấp huyện**

#### 3.2.4. CSTP Chi phí không chính thức

Điểm số chỉ số CPKCT nhóm cấp địa phương không quá cao, trung vị điểm số chỉ đạt 5,49 điểm, xếp vị thứ 7/8 CSTP. Đơn vị có điểm số cao nhất đạt 5,92 điểm và đơn vị thấp nhất chỉ với 4,38 điểm. Trong năm 2020, tất cả các địa phương đều có hiện tượng DN phải chi trả CPKCT và vẫn tồn tại việc nhũng nhiễu trong công tác giải quyết TTHC/công việc liên quan khác.

**Hình: CSTP CPKCT cấp huyện**

#### 3.2.5. CSTP Cạnh tranh bình đẳng

Trung vị điểm số chỉ số Cạnh tranh bình đẳng là 5,76 điểm. Trong 7 tiêu chí được đánh giá, tiêu chí được DN đánh giá tốt là “*Tồn tại DN sâu sau, DN thân hữu tại địa phương*”, với trung vị tỷ lệ DN đồng ý có sự tồn tại là 11%. Tuy nhiên, nếu so sánh với nhóm sở, ban, ngành thì tỷ lệ DN cho rằng cấp huyện có DN sâu sau, thân hữu hơn và sự ưu ái là cao hơn.

**Hình: CSTP Cạnh tranh bình đẳng cấp huyện**

### 3.2.6. CSTP Hỗ trợ DN

Mức chênh lệch điểm số ở chỉ số Hỗ trợ DN nhóm cấp huyện là không đáng kể. Mức chênh lệch lớn nhất giữa 2 địa phương là 0,68 điểm. Trung vị điểm số của chỉ số này là 6,20 điểm. Trên bình diện chung, công tác phổ biến các chính sách hỗ trợ DN và tổ chức chương trình trao đổi, phổ biến thông tin đến DN đã được các địa phương quan tâm. Về chất lượng, phần lớn DN đồng ý các chương trình hỗ trợ DN là thiết thực – trung vị tỷ lệ đồng ý là 84%.

Hình: CSTP Hỗ trợ DN cấp huyện



### 3.2.7. CSTP Thiết chế pháp lý

Thiết chế pháp lý là một trong ba chỉ số có trung vị điểm số tốt nhất với 6,34 điểm. Điểm số của các địa phương dao động trong khoảng từ 5,17 điểm đến 6,72 điểm. Trong chỉ số Thiết chế pháp lý, tỷ lệ DN đồng ý “*Việc thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định*” là khá cao với trung vị là 87%. Mặc dù vậy, vẫn còn 12% DN cho rằng để giải quyết vấn đề thì phải vượt cấp; chỉ khoảng 65% DN đồng ý có cơ chế đảm bảo công bằng, minh bạch trong giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại.

Hình: CSTP Thiết chế pháp lý cấp huyện



### 3.2.8. CSTP Vai trò người đứng đầu

Chỉ số Vai trò người đứng đầu có trung vị điểm số là 5,88 điểm, xếp 5/8 CSTP. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng lãnh đạo cấp huyện đã có lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý của DN và có hành động cụ thể, thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN. Bên cạnh những tiêu chí đánh giá khá tốt, các địa phương cần lưu ý đến thời gian giải



quyết vì vẫn còn 65% DN cho rằng lãnh đạo cấp huyện chưa giải quyết nhanh chóng và triệt để các vấn đề cụ thể của DN.

**Hình: CSTEP Vai trò người đứng đầu cấp huyện**



## Chương 3

### MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

### CẢI THIỆN MTKD, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

#### 1. Tình hình DN/HTX/HKD tham gia khảo sát và tác động của dịch bệnh Covid-19

##### 1.1. Tình hình kinh doanh năm 2020 và kế hoạch trong 2 năm đến

Năm 2020 là một năm khó khăn trong hoạt động của các DN Đăk Nông. Tỷ lệ DN báo lãi chút ít đã giảm từ 55% năm 2019 xuống chỉ còn 23% trong năm 2020; Tỷ lệ DN cho biết hoạt động kinh doanh năm 2020 có lãi như mong muốn đã giảm từ 8% xuống còn 2%; Tỷ lệ DN báo có thua lỗ lớn trong năm tăng từ 4% năm 2019 lên 5% năm 2020. Phân tích cụ thể theo từng lĩnh vực, có thể thấy DN kinh doanh trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp và thủy sản có tỷ lệ thua lỗ trong năm 2020 nhiều nhất với 40%; lĩnh vực xây dựng, bất động sản có tỷ lệ DN báo lỗ cao thứ hai với 29%. Về kế hoạch kinh doanh, tỷ lệ DN cho rằng sẽ kinh doanh với quy mô hiện tại là 88%, tăng 36% so với năm 2019; Tỷ lệ DN cho biết có kế hoạch tăng quy mô kinh doanh giảm 31% chỉ còn 7% trong năm 2020.

##### 1.2. Đánh giá về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ DN chịu ảnh hưởng trong dịch bệnh Covid-19 tại địa phương

###### 1.2.1. Tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của DN/HTX/HKD trong năm 2020

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã gây ra tác động tiêu cực, sâu sắc đến nhiều mặt đời sống của con người và ở diện rộng trên phạm vi toàn cầu. Theo kết quả khảo sát DDCI 2020 về những tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của DN, có đến 73% DN cho biết hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong đó 59% bị ảnh hưởng một phần, 11% ảnh hưởng nghiêm trọng và 3% ảnh hưởng rất nghiêm trọng.

###### 1.2.2. Công tác triển khai các chính sách hỗ trợ dưới góc độ DN và hiệu quả mang lại

Về sự kịp thời của công tác thực thi: Mặc dù đã có các chính sách hỗ trợ, nhưng vẫn còn hơn phân nửa DN cho rằng những chính sách chưa được triển khai kịp thời, thậm chí là chậm trễ. Kết quả khảo sát cho thấy có 56% DN có cảm nhận việc ban hành chính sách là chậm trễ và DN cảm nhận không thể tiếp cận được các chính sách. Cụ thể: có 34% DN tham gia trả lời khảo sát cho biết không thể tiếp

cận được chính sách hỗ trợ, 22% đánh giá chính sách ban hành là chậm trễ, chủ trương là có nhưng thực thi rất chậm.

Về những hành động triển khai của tỉnh: Có khoảng 77% DN cho rằng tỉnh Đắk Nông đã tích cực trong triển khai phổ biến chính sách hỗ trợ cho DN, thông qua các phương tiện thông tin như báo, đài, trang tin của tỉnh,... hoặc gửi email, gửi thư cho các DN.

Về tính hiệu quả của chính sách: Theo đánh giá cộng đồng DN, mặc dù các chính sách, giải pháp hỗ trợ là nhiều nhưng chưa thực sự giúp ích nhiều cho DN trong phục hồi sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ DN đánh giá chính sách chỉ mang tính động viên và không giúp nhiều cho hoạt động kinh doanh ở từng chính sách là khá cao, dao động từ 56% đến 76%. Chính sách được DN cảm nhận tốt về lợi ích mang lại cho DN là chính sách về giãn nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giảm phí dịch vụ.

Về nhu cầu cần hỗ trợ của DN, 3 lĩnh vực DN mong muốn nhận được hỗ trợ từ chính quyền là hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; hỗ trợ thuế, kế toán.

## 2. Một số giải pháp, khuyến nghị

### 2.1. Khuyến nghị giúp hỗ trợ và nâng cao năng lực cho DN

#### 2.1.1. Biên soạn và tăng cường phổ biến các chính sách hỗ trợ DN

Hiện nay tỉnh Đắk Nông có khá nhiều văn bản liên quan đến công tác hỗ trợ DN, ở các lĩnh vực như hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ DN nhỏ và vừa, chính sách khuyến công, hỗ trợ DN trẻ,... Việc các DN không thể tiếp cận được chính sách hỗ trợ là do nhiều nguyên nhân, như công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ DN chưa thật sự khoa học và hiệu quả; DN vẫn còn tâm lý ngại tiếp cận các chính sách hỗ trợ DN; Bản thân các cơ quan thực hiện hỗ trợ chưa đơn giản hóa TTHC; Nội dung chính sách hỗ trợ còn nhiều bất cập;... Để tăng cường công tác truyền thông chính sách hỗ trợ, tỉnh cần biên soạn các chính sách một cách khoa học, giúp DN dễ hiểu. Tỉnh có thể tham khảo cách làm tại website <http://hotro.vibonline.com.vn/> của VCCI.

#### 2.1.2. Đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ chế chính sách trong hợp tác công tư

Đây là một xu hướng của các nước phát triển hiện nay, thay vì sử dụng nguồn lực tài chính có hạn từ NSNN thì cần có cơ chế chính sách thu hút nguồn tài chính từ khu vực tư nhân dựa trên mô hình hợp tác công tư. Điều tỉnh cần làm là cần có cơ chế để tuyển chọn, giám sát việc quản lý sử dụng các nguồn lực của nhà nước

giao cho đầu tư theo phương thức hợp tác công tư phải đảm bảo nguyên tắc sử dụng đúng mục đích, nguồn lực của nhà nước chỉ giao cho nhà đầu tư nào có năng lực, sử dụng hiệu quả nhất nguồn lực, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, lợi ích chung của tỉnh.

### *2.1.3. Hỗ trợ cho DN mới thành lập*

Để hỗ trợ DN mới thành lập trong bối cảnh khó khăn, tỉnh xem xét ban hành miễn các khoản phí, lệ phí liên quan đến việc thành lập DN mới từ năm 2021 để động viên, khuyến khích DN mới thành lập. Bên cạnh đó tỉnh nên nghiên cứu và ban hành các chính sách hỗ trợ DN mới thành lập liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý, quản trị DN, bồi dưỡng nguồn nhân lực, giám đốc điều hành, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (start up)... nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy nhóm đối tượng này tồn tại và phát triển.

### *2.1.4. Rà soát các chính sách hỗ trợ DN để tối ưu hóa tác động của các chính sách đến hoạt động của DN.*

Các sở, ban, ngành và cấp huyện cần chủ động phối hợp với HHDN tỉnh trong việc nắm bắt tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ. Cần có đầu mối tổng hợp thông tin việc triển khai các chính sách hỗ trợ, có vướng mắc, khó khăn gì hay không, vướng mắc đó nằm ở quy định chính sách, hay là việc thực thi chính sách. Bên cạnh đó đưa nội dung triển khai và kết quả này vào các cuộc họp hoặc báo cáo kinh tế xã hội định kỳ của tỉnh và các địa phương để các đơn vị có thêm động lực để triển khai tốt hơn nữa các hoạt động hỗ trợ DN.

### *2.1.5. Hỗ trợ các DN trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng do tác động của dịch Covid-19*

Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ, tỉnh nên rà soát, xem xét bổ sung thêm, miễn giảm các khoản phí thuộc thẩm quyền của tỉnh cho các DN thuộc các ngành nghề bị ảnh hưởng nặng do tác động của Covid-19. Các đơn vị cần rà soát các khoản thuế, phí thuộc thẩm quyền của tỉnh trong các lĩnh vực chịu nhiều tác động bởi dịch như nông-lâm-thủy sản, xây dựng/bất động sản, dịch vụ/thương mại với phương châm ưu tiên là miễn - giảm - hoãn cho DN đến ít nhất hết năm 2021 để DN có thời gian và nguồn lực để phục hồi hoạt động kinh doanh. Ngoài ra xem xét, bổ sung các DN trong các lĩnh vực trên vào đối tượng cho vay ưu đãi từ các nguồn, quỹ của tỉnh.

### *2.1.6. Hỗ trợ DN về lao động, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp*

Xem xét và thực hiện nhanh chóng các thủ tục liên quan đến hỗ trợ người lao động nhận các chế độ, chính sách liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp, qua đây

giúp DN tái cơ cấu lao động, cắt giảm chi phí do quy mô sản xuất, kinh doanh bị thu hẹp do dịch bệnh. Bên cạnh đó các đơn vị nên chuẩn bị và triển khai các hoạt động đào tạo, chuẩn bị cho lực lượng lao động sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi sau dịch bệnh.

## 2.2. Khuyến nghị về cải thiện MTKD và chất lượng điều hành

### 2.2.1. Thực hiện nghiêm túc văn bản số 4606/UBND-KTTH ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 09 năm 2020, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành văn bản số 4606/UBND-KTTH về triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Việc ra đời của văn bản số 4606/UBND-KTTH có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác thực thi và không chỉ các sở, ban, ngành, mà các huyện/TP cần tham khảo các khuyến nghị trong văn bản này. Trước mắt, các đơn vị cần nghiêm túc nghiên cứu các nội dung, tiêu chí mà đơn vị mình còn yếu. Những giải pháp tại văn bản 4606/UBND-KTTH có thể chỉ mang tính định hướng, vì vậy, các đơn vị cần cụ thể hóa các nội dung để phù hợp hơn với đơn vị mình.

### 2.2.2. Tối ưu hóa công tác thanh, kiểm tra DN và cơ quan nhà nước

Nhằm tối ưu hóa công tác thanh, kiểm tra trong DN và cơ quan nhà nước, tỉnh có thể xem xét một số biện pháp sau: Thứ nhất, thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển DN đến năm 2020; tuân thủ Chỉ thị 20 của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/5/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với DN. Thứ hai, tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt tình hình, thu thập và phân tích các dữ liệu thu thập được để đánh giá tình hình chấp hành, tuân thủ pháp luật của các DN. Thứ ba, trước mắt, tỉnh phải vận dụng mức phạt cao nhất theo quy định cho phép đối với các DN cố tình vi phạm để hưởng lợi bất chính. Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra công vụ.

### 2.2.3. Gắn kết việc thực hiện nhiệm vụ được giao với công tác đánh giá cán bộ

Các đơn vị cần xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ tương ứng với việc hoàn thành nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của cán bộ. Kết quả thực hiện công việc này nên được công khai trong nội bộ cơ quan và là cơ sở để thực hiện công tác đánh giá cán bộ.

### 2.2.4. Tăng cường hiệu quả các chương trình đào tạo, hỗ trợ DN và đối thoại DN

Tăng cường hiệu quả các chương trình đào tạo, hỗ trợ DN và đối thoại DN thông

qua việc mở rộng các nội dung đào tạo mới, phối hợp với các tổ chức đào tạo hoặc các tổ chức đại diện DN để triển khai các hoạt động này. Bên cạnh đó cần tiến hành tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ sở, ban, ngành, huyện thị và HHND trên địa bàn về triển khai công tác đối thoại DN và cả công tác hỗ trợ DN. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và trả lời kiến nghị của DN.

#### *2.2.5. Mô hình thực tiễn tốt*

Mô hình “Ngày không viết”: Vào ngày thực hiện mô hình công chức, viên chức hỗ trợ ghi thay các loại giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu của loại TTHC theo quy định (khi tổ chức, người dân có yêu cầu). Mô hình này được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.

Mô hình “Ngày không hẹn”: Khi tổ chức, cá nhân, DN đến yêu cầu thực hiện một số TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả vào ngày thực hiện mô hình này, nếu đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định sẽ được tiếp nhận và giải quyết ngay. Công chức, viên chức tiếp nhận xử lý hồ sơ, trình ký và trả kết quả ngay sau đó cho tổ chức, cá nhân, DN (trong giờ hành chính, không viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả). Mô hình này thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn.

**Chỉ đạo triển khai**

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đắk Nông

**Đơn vị chủ trì**

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông

**Đơn vị khảo sát**

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông

**Tư vấn triển khai**

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng